- KHỦNG HOẢNG GIÁ DẦU: ẢNH HƯỞNG VÀ ỨNG PHÓ CỦA CÁC CÔNG TY DẦU KHÍ TRÊN THẾ GIỚI VÀ PETROVIETNAM
- ĐÓNG GÓP CỦA CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU TỚI TĂNG TRƯỞNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
- HỢP TÁC CÔNG TƯ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PHỤ TRÁCH**

ThS. HOÀNG VĂN THÀNH

BAN BIÊN TẬP VÀ TRỊ SỰ

PGS.TS. NGUYỄN THỊ NGUYỆT

TS. HỒ CÔNG HÒA

ThS. NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

ThS. NGUYỄN KIM THANH

CN. TÔ NGỌC PHAN

TRỤ SỞ

68 PHAN ĐÌNH PHÙNG,

BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: 0804-3111

Fax: 04-37341611

Email: tapchiqukt@mpi.gov.vn

Giấy phép xuất bản: 63/GP-BVHTT

In tại Công ty in TNHH dịch vụ in

TM Hoàng Gia

**TẠP CHÍ
QUẢN LÝ KINH TẾ**

**TẠP CHÍ KHOA HỌC CỦA
VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG**

SỐ 85 (THÁNG 11+12/2017)

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

LÊ VIỆT TRUNG, VÕ TRÍ THÀNH

Khủng hoảng giá dầu: Ảnh hưởng và ứng phó của các công ty dầu khí trên thế giới và Petrovietnam

3

ĐINH XUÂN NGHIÊM

Đóng góp của chuyển dịch cơ cấu tới tăng trưởng năng suất lao động nông nghiệp Việt Nam

14

ĐÀO THỊ BÍCH THỦY

Vai trò tạo việc làm của khu vực doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam

23

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

NGUYỄN QUỐC DUY, PHAN THỊ BÍCH VÂN

Ảnh hưởng của các nhân tố môi trường công việc đến sự hài lòng công việc của người lao động: Sự khác biệt giữa lao động nam và nữ

29

LÊ THÀNH Ý

Kinh tế Việt Nam những tháng đầu năm 2017, dự báo tăng trưởng cả năm và trong trung hạn

39

HÀ NAM KHÁNH GIAO, CHÂU HOÀI PHƯƠNG

Về công tác quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng

46

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

TÔ NGỌC PHAN, PHẠM LAN PHƯƠNG, HỒ CÔNG HÒA

Hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp

55

NGUYỄN ANH TÚ

Mối quan hệ nhân quả giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam

66

NGÔ THỊ TUYẾT MAI

Thu hút FDI vào lĩnh vực công nghệ cao ở Việt Nam: Những cản trở và gợi ý giải pháp

75

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH SÓC TRĂNG

Hà Nam Khánh Giao* và Châu Hoài Phương**

Ngày nhận: 12/08/2017

Ngày nhận bản sửa: 17/08/2017

Ngày duyệt đăng: 15/10/2017

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm phân tích thực trạng và kết quả hoạt động của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng. Nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích thống kê, dựa vào các văn bản pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Nghiên cứu đã tìm ra các điểm mạnh, điểm yếu của công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, từ đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Từ khóa: quản lý thị trường, tỉnh Sóc Trăng.

Market monitoring activities in Sóc Trăng province**Abstract**

The research aims to investigate the situation and results of the Market Monitoring Agency of Sóc Trăng province. The research applied the method of statistical analysis, based on the legal documents of Vietnam Government. The research found out the strengths and weaknesses of market monitoring activities in Sóc Trăng province, then suggested some solutions to enhance the market monitoring activities of Sóc Trăng Agency.

Keywords: market monitoring, Sóc Trăng province.

1. Đặt vấn đề

Theo Võ Hồng Đức và cộng sự (2015), quy mô kinh tế ngầm của Việt Nam dao động trong phạm vi từ 20% - 50% giá trị GDP trong giai đoạn 1990 - 2013, và điều đáng lưu ý là quy mô này gia tăng đáng kể trong hơn 20 năm, đặc biệt là trong giai đoạn 2007 - 2008 của cuộc khủng hoảng tài chính châu Á. Trong đó, buôn lậu và gian lận thương mại là một trong những yếu tố làm gia tăng quy mô kinh tế ngầm ở Việt Nam và làm giảm nguồn thu từ thuế cho Chính phủ.

Đảng và Nhà nước đã tích cực đẩy mạnh công tác đấu tranh chống vi phạm thương mại trong tình hình mới. Đặc biệt, từ khi Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được thành lập (Thủ tướng

Chính phủ, 2014), công tác này đã đạt được những kết quả rất tích cực. Trong thời gian qua, lực lượng Quản lý thị trường (QLTT) đã tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật thương mại, góp phần ổn định thị trường, bảo vệ sản xuất trong nước và quyền lợi người tiêu dùng. Vì vậy, việc nghiên cứu hoạt động QLTT tỉnh Sóc Trăng là điều cần thiết.

2. Cơ sở lý thuyết**2.1. Kinh tế ngầm**

Feige (1989) cho rằng kinh tế ngầm bao gồm tất cả các hoạt động kinh tế được tính toán (hoặc quan sát) chính thức vào tổng sản phẩm quốc gia (GNP) nhưng không được đăng ký. Smith (1994) định nghĩa kinh tế ngầm bao gồm toàn bộ các hoạt động kinh tế xảy ra trên thị trường hàng hóa và dịch vụ, bất kể hợp pháp hay không, không được đo lường chính thức và được tính toán trong giá trị GDP của nền kinh tế quốc gia. Nói cách khác, kinh tế

* Hà Nam Khánh Giao, PGS.TS., Trường Đại Học Tài chính - Marketing, Bộ Tài chính.

** Châu Hoài Phương, ThS., Chi cục Quản lý Thị trường Tỉnh Sóc Trăng.

ngầm có thể được định nghĩa là các hoạt động kinh tế và những khoản thu nhập tránh sự điều tiết của chính phủ và hệ thống thuế (Feige, 1989; Dell’Anno và Schneider, 2004). Mogensen và cộng sự (1995) cho rằng kinh tế ngầm phát triển qua thời gian và tuân thủ theo “nguyên tắc nước chảy”: kinh tế ngầm tự điều

chỉnh để thay đổi cho phù hợp với hệ thống thuế, cách thức xử phạt của cơ quan thuế và thái độ, đạo đức của xã hội.

Kinh tế ngầm là một bộ phận không được tính đến của nền kinh tế, bao gồm cả hoạt động *hợp pháp* và *bất hợp pháp* (Bảng 1).

Bảng 1: Phân loại hình thức hoạt động của kinh tế ngầm

Hoạt động	Giao dịch bằng tiền		Giao dịch không bằng tiền	
	Hoạt động phi pháp		Hoạt động hợp pháp	
	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán hàng hóa bị cướp, mua bán và sản xuất ma túy, mại dâm, cờ bạc, buôn lậu và gian lận. 		<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi: ma túy, hàng hóa bị cướp, buôn lậu. - Trồng trọt hay sản xuất ma túy để sử dụng cá nhân. - Trộm cắp để sử dụng cá nhân. 	
Hoạt động	Trốn thuế	Tránh thuế	Trốn thuế	Tránh thuế
	<ul style="list-style-type: none"> - Thu nhập không được ghi nhận từ việc làm cá nhân. - Thu nhập, lương và tài sản từ công việc không được ghi nhận lại liên quan đến hàng hóa và dịch vụ hợp pháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm giá để nhân viên mua sản phẩm của công ty. - Các loại “phúc lợi được miễn thuế”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi trực tiếp hàng hóa và dịch vụ hợp pháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các công việc tự làm (không thuê mướn nhân công) và được sự trợ giúp của người thân, hàng xóm.

Nguồn: Võ Hồng Đức và Lý Hưng Thịnh (2015).

2.2. Chức năng kiểm tra, kiểm soát trong quản lý thị trường

Theo từ điển tiếng Việt, kiểm tra (Inspection hay Check) là “Xem xét tình hình thực tế để xem xét đánh giá, nhận xét”, còn kiểm soát (Control) là “xem xét để phát hiện, ngăn chặn những gì trái với quy định”. Xét về phương diện quản trị, kiểm tra - kiểm soát là việc đo lường kết quả thực tế so sánh với tiêu chuẩn quy định nhằm phát hiện những sai lệch để điều chỉnh nếu chủ thể quản trị thấy cần thiết (Đoàn Thị Thu Hà và Nguyễn Thị Ngọc Huyền, 2009).

QLTT là lực lượng chuyên trách thuộc Bộ Công Thương được tổ chức từ trung ương đến cấp quận, huyện có chức năng kiểm tra kiểm

soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh hàng hóa và dịch vụ trên thị trường; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật (Quốc hội, 2015).

Hoạt động kiểm tra của QLTT là việc tiến hành xem xét, đánh giá tại chỗ việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật. Hình thức hoạt động kiểm tra của lực lượng QLTT bao gồm 2 hình thức: kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất (Quốc hội, 2015).

Hoạt động kiểm soát của QLTT là việc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ quản lý địa bàn, thẩm tra, xác minh, trinh sát, xây dựng cơ sở cung cấp thông tin hoặc biện pháp nghiệp vụ khác do cơ quan QLTT áp dụng để phát hiện kịp thời các vi phạm của tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của QLTT (Quốc hội, 2015).

Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác hoạt động kiểm tra, kiểm soát của QLTT: (1) Vị trí địa lý; (2) Thị trường hàng hóa; (3) Nhận thức của các doanh nghiệp trong nước; (4) Trách nhiệm của cơ quan chức năng.

Công tác phối hợp với các cơ quan khác trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của QLTT: (1) Phối hợp với công an các cấp; (2) Phối hợp với cơ quan thuế; (3) Phối hợp với cơ quan tài chính; (4) Phối hợp với Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm, thanh tra y tế, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường và chất lượng, kiểm lâm.

Cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động kiểm tra, kiểm soát của QLTT: (1) Sự bình ổn thị trường; (2) Hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu định lượng hàng năm được giao như: số vụ kiểm tra, kiểm soát; (3) Hoàn thành chỉ tiêu thu nộp ngân sách từ xử lý vi phạm hành chính và bán phát mại trong hoạt động chống buôn lậu.

3. Thực trạng các mặt hoạt động quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng

Ngày 01/7/1992, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 295/QĐ-UBND 92 về việc thành lập Ban Chỉ đạo QLTT tỉnh, tiền thân Chi cục QLTT Sóc Trăng ngày nay. Ngày 23/01/1995, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn và hệ thống tổ chức QLTT, trong đó xác định: QLTT là lực lượng chuyên trách được tổ chức từ Trung ương đến huyện; có chức năng kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại ở thị trường trong nước. Thực hiện Nghị định này, ngày 16/8/1995, UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 684/QĐ-TCCB.95 về việc

thành lập Chi cục QLTT Sóc Trăng trực thuộc Sở Thương Mại - Du lịch Sóc Trăng. Năm 2000, thi hành luật Thương mại năm 1995, Quản lý thị trường được Chính phủ giao thêm chức năng Thanh tra chuyên ngành Thương mại.

Năm 2001, thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 127/2001/QĐ-TTg ngày 27/8/2001 về việc thành lập Ban chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận Thương mại ở Trung ương; gọi tắt là Ban chỉ đạo 127/TW. Năm 2014, Quyết định số 389/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, càng cho thấy quyết tâm quản lý tốt thị trường của Chính phủ.

3.1. Thực trạng hoạt động quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng

Kết quả lớn hàng năm của Chi cục QLTT tỉnh Sóc Trăng đã đạt được là số vụ vi phạm trong tổng kiểm tra, kiểm soát hàng hóa lưu thông trên thị trường (Hình 1). Số vụ kiểm tra giảm, đồng thời số vụ vi phạm cũng giảm theo thời gian, nhưng vẫn giữ một tỷ lệ tương đối ổn định là 40%, năm 2015 tỷ lệ này có tăng (lên đến 43%), đây cũng là một điểm đáng quan ngại về thị trường. Bước tiến bộ là Chi cục đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; xây dựng kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm; kế hoạch kiểm tra được phẩm, mỹ phẩm thực phẩm chức năng.

Cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, vi phạm kinh tế cũng đã diễn ra rất tinh vi, đa dạng và phức tạp. Các loại hình vi phạm chủ yếu gồm hàng cấm, hàng nhập lậu, gian lận thương mại, vi phạm về hàng giả và sở hữu trí tuệ (SHTT), vi phạm trong kinh doanh và vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP),... Tỷ lệ vi phạm qua các loại hình có thay đổi theo thời gian, vi phạm hàng cấm (như thuốc lá nhập lậu) tăng dần qua thời gian. Năm 2013, tỷ lệ vi phạm là 11%, tăng lên 18% năm 2014 và đến 33% năm 2015, một phần là do chỉ đạo kiên quyết ngăn chặn tình trạng thuốc lá nhập, số

vụ phát hiện tăng cao. Số vụ vi phạm trong kinh doanh tăng nhanh từ 2013 (34%) sang 2014 (55%), nhưng giảm đáng kể qua 2015 (24%), do biện pháp kêu gọi, vận động làm tốt trong thời gian gần đây. Tỷ lệ vi phạm gian lận thương mại lại có xu hướng ngược lại, giảm từ 2013 (24%) sang 2014 (10%), nhưng lại tăng nhanh qua 2015 (43%), đây là điều đáng lo ngại, và phải được cân nhắc dành thêm nguồn lực để tập trung xử lý. Tỷ lệ vi phạm về vệ sinh ATTP giảm mạnh từ 2013 (26%) còn 8% năm 2014 và 9% năm 2015, đây là kết quả của chiến dịch vận động toàn xã hội quan tâm đến vấn đề này. Các loại hình vi phạm khác chiếm tỷ trọng nhỏ, và ít thay đổi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Tỷ lệ vi phạm hàng giả và SHTT

dao động nhẹ từ 1% (2013) lên 3% (2014) và còn 2% (2015), trong khi vi phạm hàng nhập lậu dao động nhẹ từ 3% (2013) lên 6% (2014) và còn 5% (2015). Riêng năm 2015, UBND tỉnh Sóc Trăng giao nhiệm vụ cho Chi cục QLTT tập trung nhiều vào hành vi vi phạm về hàng cấm, gian lận thương mại,... Kết quả, tổng số vụ kiểm tra vi phạm là 242 vụ, đặc biệt là vi phạm về hàng cấm và gian lận thương mại chiếm tỷ lệ cao (33% và 43%) vì hành vi thủ đoạn của đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi. Do vậy, tăng được số vụ kiểm tra về hàng cấm, gian lận thương mại thì số vụ kiểm tra các loại hình vi phạm khác lại giảm đi, đặc biệt là hàng nhập lậu (chiếm tỷ lệ 5%).

Hình 1: Số vụ kiểm tra và số vụ vi phạm năm 2013 - 2015

Nguồn: Chi cục QLTT tỉnh Sóc Trăng (2013, 2014, 2015).

3.1.1. Công tác kiểm tra, kiểm soát

Chuẩn bị kiểm tra, kiểm soát

Thứ nhất - Thu thập thông tin: Đối tượng tham gia buôn lậu chủ yếu là dân địa phương, thông thạo địa bàn nên rất thuận lợi trong việc luồn lách, tránh né sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng. QLTT tỉnh Sóc Trăng đã xây dựng một đội ngũ mật báo tốt, xác định được địa điểm tập kết hàng lậu, phương tiện vận chuyển, loại xe vận chuyển, hàng hóa vi phạm,... Những thông tin trên giúp

cho lực lượng QLTT giảm rất nhiều thời gian đi trinh sát, đỡ hao tổn sức người và tiền bạc.

Thứ hai - Điều tra trinh sát nắm chắc thông tin: QLTT tỉnh tiến hành điều tra, trinh sát để sàng lọc, nắm chắc các thông tin cần thiết một cách cụ thể, chính xác về đối tượng vi phạm, dấu hiệu vi phạm, thời điểm diễn ra..., từ đó lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát.

Thứ ba - Lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát: Đội trưởng hoặc đội phó các đội tiến hành lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát với những nội dung chính như xác định căn cứ để kiểm tra,

kiểm soát; mục tiêu của việc kiểm tra, kiểm soát; đối tượng kiểm tra, kiểm soát; nội dung kiểm tra, kiểm soát; phương pháp tiến hành kiểm tra, kiểm soát; địa bàn, địa điểm, thời gian tiến hành kiểm tra, kiểm soát; tổ chức lực lượng kiểm tra, kiểm soát kể cả lực lượng phối hợp; các loại giấy tờ cần thiết, ấn chỉ và phương tiện; phân công cụ thể cho từng bộ phận, hoặc từng Kiểm soát viên; hướng xử lý vi phạm; quy định về chế độ thông tin, báo cáo.

Thứ tư - Nghiên cứu các văn bản quy phạm: QLTT tỉnh đã chuẩn bị, nghiên cứu những tài liệu, văn bản pháp luật có liên quan về Nhà nước và các chế tài xử lý, danh mục các mặt hàng cấm, hạn chế kinh doanh, dán tem, quy định về đăng ký kinh doanh, chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường...

Thứ năm - Công tác chuẩn bị lực lượng, ấn chỉ liên quan và phương tiện cần thiết: QLTT tỉnh ban hành các ấn chỉ cần thiết phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát như Quyết định kiểm tra, Quyết định khám, Biên bản, Phụ lục, Bảng kê... Chuẩn bị băng niêm phong tang vật nếu cần. Tổ kiểm tra chuẩn bị các phương tiện cần thiết như ô tô, súng, hơi cay, roi điện; chuẩn bị sân bãi để kiểm tra nhanh đối với phương tiện đang lưu thông, chuẩn bị kho chứa tang vật vi phạm nếu phải tạm giữ. Tổ kiểm tra chuẩn bị cờ hiệu QLTT khi phải kiểm tra các phương tiện giao thông ở những huyện, thị xã biên giới.

Thứ sáu - Dự kiến tình huống xảy ra và phân công công việc: Tổ trưởng Tổ kiểm tra đã dự kiến được các tình huống có thể xảy ra khi tiến hành kiểm tra để phân công công việc cụ thể cho từng người cho phù hợp, kể cả các lực lượng phối hợp. Đối với những vụ việc phức tạp, quan trọng thì phải chuẩn bị cả các phương án dự phòng khi đối tượng chống đối (phương án phối hợp với Cảnh sát 113).

Thực hiện quá trình kiểm tra, kiểm soát

Nội dung và đối tượng bị thực hiện kiểm tra, kiểm soát: Tại địa điểm kiểm tra, kiểm

soát viên phải xuất trình thẻ kiểm tra và công bố Quyết định kiểm tra hoặc Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính với đối tượng bị kiểm tra, bị khám. Tổ trưởng tổ kiểm tra phân công Kiểm soát viên kiểm tra thực tế hiện trường nơi sản xuất, buôn bán, nơi cất giấu tang vật, kiểm tra hồ sơ, tài liệu, hóa đơn chứng từ có liên quan kèm theo đúng nội dung ghi trong Quyết định kiểm tra hoặc quyết định khám. Việc kiểm tra, kiểm soát thực tế này là vô cùng quan trọng.

Tạm giữ hàng hóa, tang vật, phương tiện vi phạm: Khi kiểm tra, kiểm soát phương tiện, đồ vật hoặc kiểm tra, kiểm soát nơi cất giấu mà phát hiện tang vật, phương tiện vi phạm, Đội trưởng ra Quyết định tạm giữ, lập Biên bản tạm giữ các tang vật này, đưa tang vật về kho của Đội và giao cho người có trách nhiệm bảo quản.

Thẩm tra, xác minh làm rõ vi phạm: Trên cơ sở Biên bản kiểm tra, kiểm soát, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm đã được thiết lập ngay tại thời điểm kiểm tra, kiểm soát, Đội trưởng tổ chức thẩm tra, xác minh các tình tiết có liên quan để làm rõ hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm, mức độ vi phạm...

Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC): Việc ra Quyết định xử phạt VPHC phải căn cứ vào thẩm quyền của Đội trưởng, Chi cục trưởng, Cục trưởng QLTT hoặc Chủ tịch UBND các cấp đã quy định tại Pháp lệnh xử phạt VPHC. Cụ thể là 3 cấp, gồm Đội trưởng, Chi cục trưởng, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố hoặc Cục trưởng cục QLTT. Việc xác định thẩm quyền này căn cứ trên 3 yếu tố như trị giá tang vật vi phạm, mức phạt tiền tối đa, hình thức xử phạt bổ sung và khắc phục hậu quả.

Thi hành Quyết định xử phạt VPHC: Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính phải thi hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được giao quyết định. Nếu cố tình không thực hiện sẽ bị cưỡng chế thi hành thông qua khấu trừ thu nhập, khấu trừ tiền từ tài sản ngân hàng, kê khai tài sản có giá

trị tương ứng để bán đấu giá... Một điển hình cụ thể là QLTT Sóc Trăng đã tiến hành xử lý VPHC đối với hàng nhập lậu năm 2013 là 10 vụ, 2014 là 18 vụ và 2015 là 12 vụ.

3.1.2. Công tác tham mưu văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389 tỉnh

Chi cục QLTT tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện công tác tham mưu văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389 (BCĐ 389) tỉnh như sau: (1) Tham mưu văn phòng thường trực thực hiện các nhiệm vụ như xây dựng kế hoạch và báo cáo công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại theo yêu cầu; dự thảo báo cáo đóng góp sửa đổi quyết định số 65/2010/QĐ-TTg ngày 25/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất văn phòng kiến nghị thường trực cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định mức chi mua tin đối với hàng vắng chủ là thuốc lá điều nhập lậu; (2) Thực hiện chế độ báo cáo hàng ngày theo Công văn số 36/CV-VPTT389 ngày 10/6/2015 của Văn phòng Thường trực BCĐ 389 tỉnh; báo cáo kết quả công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng xâm phạm quyền SHTT một số mặt hàng trọng điểm (thực phẩm chức năng, dược phẩm, mỹ phẩm); (3) Cử công chức tham gia vào hội đồng xử lý tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do BCĐ 389 tỉnh thành lập.

3.1.3. Công tác phối hợp

Năm 2015, kết quả công tác phối hợp của Chi cục QLTT Sóc Trăng như sau: (1) Cử công chức phối hợp với các ngành kiểm tra tổng số 595 vụ, trong đó có 51 vụ. Cụ thể, các đoàn kiểm tra liên ngành của sở Y Tế (56 vụ), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (118 vụ), Sở Khoa học và Công nghệ (52 vụ), Sở Tài chính (17 vụ); Chi cục quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa miền Nam (05 vụ); Phòng Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Quản lý Kinh tế và Chính trị (25 vụ); Phòng Cảnh sát Phòng chống Tội phạm về Môi trường – Công an tỉnh (08 vụ); Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện,

thị xã và thành phố (261 vụ); Trung tâm Y tế huyện (43 vụ); Công an các huyện (10 vụ); (2) Phối hợp với các chi cục QLTT khu vực phía Nam. Theo đó, Chi cục thường xuyên trao đổi, tiếp nhận thông tin về tình hình hoạt động QLTT với các tỉnh bạn thông qua các báo cáo tháng, quý và 6 tháng đầu năm; tổ chức đoàn nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và phối hợp giữa các sở, ngành là thành viên BCĐ 389 tỉnh trong lĩnh vực chống buôn lậu và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả tại Chi cục QLTT tỉnh Vĩnh Long; tham dự hội nghị giao ban đánh giá công tác phối hợp giữa các chi cục QLTT khu vực phía Nam được tổ chức định kỳ 6 tháng 1 lần; hỗ trợ Chi cục QLTT Tây Ninh và Vĩnh Long xác minh đối tượng vi phạm hành chính 02 vụ việc; hỗ trợ Chi cục QLTT An Giang đơn đốc thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 01 vụ việc; đề nghị và được Chi cục QLTT thành phố Cần Thơ và Chi cục QLTT tỉnh An Giang hỗ trợ xác minh đối tượng vi phạm hành chính 02 vụ việc.

3.1.4. Công tác tổ chức và xây dựng lực lượng

Lực lượng công chức của đơn vị còn thiếu nhiều về số lượng so với đề án kiện toàn tổ chức bộ máy chi cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng đến năm 2012 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 30/QĐTC-CTUBND ngày 24/01/2011 (thành lập thêm 03 đội QLTT nhưng không cấp thêm biên chế). Năm 2015, đơn vị được Sở Công thương giao 38 biên chế và 05 HĐLĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2015 được quan tâm. Bên cạnh đó, tất cả công chức thực hiện nghiêm thông tư số 13/2014/TT-BCT ngày 14/5/2014 của Bộ Công Thương quy định về hoạt động công vụ của công chức quản lý thị trường; chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Những điểm mạnh yếu trong chương trình công tác năm 2015

Hoạt động QLTT Sóc Trăng trong năm 2015 có nhiều chuyển biến tích cực và đạt hiệu quả đáng kể. Công tác kiểm tra, kiểm soát có trọng tâm, bám sát kế hoạch, đúng quy định pháp luật. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật được quan tâm, triển khai rộng rãi, từ đó góp phần làm giảm số vụ việc vi phạm so với cùng kỳ năm 2015; tạo sự gắn bó, gần gũi giữa người dân và lực lượng QLTT. Qua đó phản ánh chất lượng công tác QLTT ngày càng được nâng cao theo hướng chính quy, chặt chẽ. Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được triển khai mạnh mẽ, liên tục từ đầu năm đến cuối năm với sự kết hợp đồng bộ chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và kiểm tra, kiểm soát thị trường.

Tuy vậy, công tác QLTT trong năm 2015 gặp một số khó khăn. Lực lượng công chức quá ít, trong khi địa bàn rộng. Bên cạnh đó, chi cục chưa thực hiện hệ thống báo cáo điện tử theo thông tư số 41/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương về chế độ báo cáo của quản lý thị trường do chưa được cấp đầy đủ tài khoản.

4. Một số giải pháp – kiến nghị

4.1. Giải pháp

4.1.1. Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật

Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 7105/KH-BCT ngày 29 tháng 7 năm 2014, kế hoạch số 7599/BCT-QLTT ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương, kế hoạch số 2232/KH-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Công Thương triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại. Tiếp tục tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại trên địa bàn tham gia công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; vận động tổ chức, cá nhân kinh doanh ký cam kết

không kinh doanh, buôn bán, tàng trữ thuốc lá điều ngoại nhập lậu.

Tổ chức hội thảo tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nhiệm vụ đấu tranh chống buôn lậu cho đại diện của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh ở một số mặt hàng trọng điểm. Hội thảo giới thiệu khái quát các quy định về đăng ký kinh doanh, chế độ hóa đơn chứng từ trong mua bán hàng hóa, hàng cấm, hàng nhập lậu và những chế tài xử phạt vi phạm hành chính liên quan. Chi cục QLTT tỉnh có thể mở đợt tuyên truyền, vận động toàn dân đến tận phường xã, tổ dân phố và bà con buôn bán thực hiện chủ trương của nhà nước về chống buôn lậu, tạo thành phong trào quần chúng tham gia chống buôn lậu, không tiếp tay cho các đối tượng buôn lậu.

4.1.2. Công tác kiểm tra, kiểm soát

Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý thị trường nội địa, xây dựng mạng lưới thông tin từ nhân dân để chủ động trong việc tổ chức kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc vận chuyển, tàng trữ, buôn bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu. Cần phải quyết tâm hơn nữa trong công tác chống vận chuyển, tàng trữ, buôn bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, phải thực hiện thường xuyên, liên tục và hiệu quả tại tỉnh Sóc Trăng.

Tiếp tục triển khai ký cam kết không kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng nhập lậu đến đối tượng khác. Tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân đã ký cam kết không buôn bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu nhưng vẫn vi phạm để việc tuyên truyền, thực hiện ký cam kết có hiệu quả, không mang tính hình thức. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu lực lượng quản lý thị trường nếu để xảy ra tình trạng buôn lậu trên địa bàn phụ trách và khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác chống buôn lậu.

4.1.3. Công tác phối hợp

Các ngành phụ trách quản lý tham gia vào công tác phối hợp chống buôn lậu trong thời

gian tới tham mưu cho cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 389 tỉnh xây dựng và ban hành quy chế phối hợp quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực của sở ban ngành quản lý từng mặt hàng cụ thể; chủ động phòng chống buôn lậu và phối hợp, chuyển giao những vụ việc vi phạm khi phát hiện ban đầu cho cơ quan chuyên ngành xử lý hoặc chuyển cơ quan điều tra truy tố theo quy định.

Mỗi địa bàn, lĩnh vực do một cơ quan chịu trách nhiệm chính, chủ trì và tổ chức phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu; các cơ quan khác có trách nhiệm phối hợp, tham gia với lực lượng chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật đến từng cán bộ, và nhân dân không tiếp tay cho hành vi buôn lậu. Có như vậy, công tác phối hợp kiểm tra kiểm soát mới mang lại hiệu quả.

4.1.4. Công tác xây dựng lực lượng

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14/CT-BCT ngày 4 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của công chức QLTT và Chỉ thị số 23/CT-BCT ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thực hiện một số giải pháp cấp bách nhằm nâng cao hiệu quả công tác QLTT, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để chấn chỉnh kịp thời những sai sót nghiệp vụ trong quá trình kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực của các tổ chức, cá nhân trong lực lượng QLTT.

Hoàn thiện đề án tổ chức, biên chế và chức năng nhiệm vụ, quyền hạn Chi cục QLTT tỉnh theo thông tư liên bộ số 34/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2015, trong đó thành lập thêm Phòng thanh tra pháp chế và một Đội QLTT cơ động. Làm việc với Ủy Ban nhân dân Huyện Long Phú, Huyện Kế Sách, đưa Đội QLTT số 1, số 2 xuống đóng trụ sở để quản lý địa bàn phụ trách. Bên cạnh đó, đề xuất với UBND tỉnh tăng biên chế cho lực lượng QLTT, mua sắm trang thiết bị phương

tiện, dụng cụ làm việc cho lực lượng thực thi nhiệm vụ. Nâng cao phẩm chất, đạo đức công vụ của từng cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ, phòng chống tham nhũng, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

4.2. Kiến nghị

Cơ quan Trung ương nên hướng dẫn cụ thể khi khởi tố vụ án hình sự về tội buôn lậu trong trường hợp phạm pháp dưới 100 triệu đồng, hàng cấm có số lượng không lớn.

Cục QLTT - Bộ Công Thương cần nghiên cứu tổ chức hệ thống thông tin, cung cấp các nguồn thông tin từ Bộ, từ Cục đến các Sở, các Chi cục về tình hình thương mại quốc tế và trong nước, các dự báo, cảnh báo; cung cấp hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động chuyên môn của ngành cho Chi cục kịp thời. Cục QLTT cần nghiên cứu quy chế phối hợp giữa các Chi cục trong ngành, trao đổi kinh nghiệm, thường xuyên bàn giao cụm, tổ chức hội thảo, tập huấn nghiệp vụ để có biện pháp tốt nhất trong công tác đấu tranh chống buôn lậu.

UBND tỉnh chủ trì củng cố, kiện toàn tổ chức Ban chỉ đạo 389 của tỉnh, duy trì chế độ báo cáo, giao ban hàng tháng để thông báo kết quả công tác; thông tin diễn biến tình hình buôn lậu trên địa bàn, giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, có kiểm tra, theo dõi. Tỉnh cũng cần đầu tư có trọng điểm các dự án phát triển sản xuất trên địa bàn, thu hút lực lượng lao động (nhất là giải quyết lao động dôi dư trong lúc nông - ngư nhàn); quan tâm hơn nữa việc nâng cao đời sống, thu nhập của người dân; cho vay vốn để khôi phục lại các nghề truyền thống, đầu tư thêm ngành nghề mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng (2013, 2014, 2015). *Báo cáo hoạt động Chi cục QLTT tỉnh Sóc Trăng 2013, 2014, 2015.*

- Dell'Anno, R. & Schneider, F. (2004). *The Shadow Economy of Italy and other OECD Countries: What Do We Know?*. Linz: University of Linz, Department of Economics.
- Đoàn Thị Thu Hà và Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2009). *Giáo trình Quản trị học*. Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
- Feige, E. L. (1989). *The Underground Economies: Tax Evasion and Information Distortion*. Cambridge: Cambridge University.
- Mogensen, G. V., Kvist, H. K., Körmendi, E. & Pedersen, S. (1995). *The Shadow Economy in Denmark 1994: Measurement and Results*. Study No. 3, Rockwool Foundation Research Unit, Copenhagen.
- Quốc hội (2015). *Nghị quyết số 89/2015/QH13 ngày 09/06/2015 của Quốc hội khóa XIII về hoạt động kiểm tra kiểm soát của lực lượng quản lý thị trường*.
- Smith, P. (1994). Assessing the size of the underground economy: the Canadian statistical perspectives. *Canadian Economic Observer*, 11, 16-33.
- Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 389/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả*.
- Võ Hồng Đức và Lý Hưng Thịnh. (2015). Kinh tế ngầm và tham nhũng tại các quốc gia Đông Nam Á. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM*, 3 (42), 78-90.
- Võ Hồng Đức, Lý Hưng Thịnh và Tống Thị Hồng Nhung (2015). Xác định quy mô kinh tế ngầm của Việt Nam và các quốc gia châu Á bằng kỹ thuật Mômen tổng quát. *Tạp chí Phát triển Kinh tế*, 26 (6), 113-133.